**GV soạn: Trương Thị Tình – THCS Lý Tự Trọng – T.phố Bắc Giang (0334768958)**

**BÀI 5: NÓI VÀ NGHE TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ VẤN ĐỀ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về năng lực:***

*\* Năng lực chung*

- Hợp tác trong làm việc nhóm [1].

- Phát triển khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ [2].

*\* Năng lực chuyên biệt*

*-* Xác định được mục đích nói và người nghe [3].

- Biết chuẩn bị những nội dung cần nói và luyện nói [4].

*-* Trình bày được một nét của văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại, thể hiện cảm xúc và suy nghĩ về nét văn hóa đó [5].

- Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác [6].

***3. Về phẩm chất:***

Bài học góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm, trân trọng với văn hóa truyền thống và yêu đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HĐ 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học

**b) Nội dung:**

**GV:**

**-** Chiếu bức tranh dân gian Đông Hồ “Thầy đồ Cóc”, bức tranh về các sản phẩm thủ công truyền thống mây tre đan

- Yêu cầu HS quan sát hai bức tranh và đặt câu hỏi.

**HS** quan sát bức tranh, suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**

- Bức tranh một mô tả sinh động khung cảnh một lớp học thời xưa -> Qua bức tranh thấy hiện lên một lối giáo dục trong truyền thống mà ngày nay đã trở nên lạc hậu, phải loại bỏ: giáo dục bằng roi vọt!

- Bức tranh hai mô tả các sản phẩm thủ công truyền thống được đan từ mây tre -> Qua bức tranh thấy hiện lên một làng nghề truyền thống mà ngày nay vẫn được lưu giữ ở nhiều địa phương, nhiều làng nghề trên khắp cả nước.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**GV chiếu hai bức tranh và giao nhiệm vụ cho HS:

? Nội dung của mỗi bức tranh?

? Trong bức tranh thứ nhất, em thấy một lối giáo dục gì trong truyền thống mà ngày nay đã trở nên lạc hậu, phải loại bỏ?

? Trong bức tranh thứ hai, em thấy nghề thuyền thống mây tre đan có còn tồn tại trong xã hội ta ngày nay không?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS** quan sát hai bức tranh và suy nghĩ cá nhân.

**GV** chấn chỉnh những HS chưa tập trung vào các bức tranh (nếu có).

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** yêu cầu đại diện một HS trả lời, các em khác nhận xét và bổ sung.

**HS** đại diện trả lời, các em khác theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào bài học.

**HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÌM HIỂU CÁC YÊU CẦU CỦA BÀI NÓI TRÌNH BÀY Ý KIẾN**  **VỀ VẤN ĐỀ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI** | |
| **Mục tiêu:** [1]; [2]; [3]; [4]  **Nội dung:**  **GV** sử dụng KT đặt câu hỏi để HS xác định các yêu cầu của bài nói trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại  **HS** thảo luận, bàn bạc, trả lời câu hỏi. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Theo em, trong bài nói trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại, người nói nên xưng ở ngôi thứ mấy?  ? Bài nói trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại cần chú ý những yêu cầu nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời, hỗ trợ (nếu cần).  **HS** suy nghĩ, hoạt động cặp đôi, viết câu trả lời ra giấy.  **B3: Thảo luận, báo cáo**  **GV** yêu cầu HS trả lời  **HS** đại diện một số cặp đôi phát biểu, các em còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần)…  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS và chốt:  - Chuyển dẫn sang đề mục sau. | **1**. **Định nghĩa**:  Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại là nêu lên những suy nghĩ, đưa ra lí lẽ và dẫn chứng cụ thể về vấn đề ấy để làm sáng tỏ cho ý kiến của người viết.  **2. Yêu cầu chung:** Để trình bày ý kiến về một vấn đề, cần:  - Xác định vấn đề định trình bày ý kiến.  - Tìm ý và lập dàn ý cho bài nói: Xác định hệ thống lí lẽ và bằng chứng để thuyết phục mọi người.  - Thực hành trình bày ý kiến trước lớp.  - Chuẩn bị thêm tranh ảnh, video, thiết bị hỗ trợ nếu cần |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỚC KHI NÓI** | | |
| **Mục tiêu:** [1]; [2]; [3]; [4]  **Nội dung:**  **GV** sử dụng KT đặt câu hỏi để HS xác định mục đích nói và đối tượng nghe trong bài nói của mình.  **HS** trả lời câu hỏi, chuẩn bị nội dung nói và luyện nói. | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Nêu mục đích của bài nói.  ? Những người nghe là ai?  ? Không gian nào để trình bày bài nói?  ? Dự định trình bày trong bao nhiêu phút?  - Hãy lập dàn ý cho bài nói của mình  - Luyện nói trong nhóm để các bạn trong nhóm nhận xét dựa trên phiếu tiêu chí nói.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời, hỗ trợ (nếu cần).  **HS** suy nghĩ và viết câu trả lời ra giấy.  **B3: Thảo luận, báo cáo**  **GV** yêu cầu HS trả lời  **HS** trả lời, các em còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung…  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS và chốt: Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng.  - Chuyển dẫn sang đề mục sau. | **Đề bài:** Nhiều người cho rằng nên giữ gìn và phát huy các làng nghề truyền thống trong xã hội hiện đại. Ý kiến của em về vấn đề trên như thế nào?  **1. Chuẩn bị nội dung nói**  - Mục đích: nói về một nét văn hóa truyền thống trong hiện tại, nói với người nghe.  - Người nghe: thầy (cô), bạn bè…  - Không gian: lớp học  - Thời gian: trình bày ý kiến trong khoảng 05 phút  - Lập dàn ý:  **\* Mở bài**:  + Lời chào hỏi mở đầu.  + Nêu vấn đề cần bàn luận.  \* **Thân bài**: Lần lượt trình bày ý kiến theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài. Kết hợp với đạo cụ, ngôn ngữ cơ thể khi trình bày bài nói.  Các lí lẽ, bằng chứng:  + Mỗi vùng miền đều có những làng nghề truyền thống, khiến vùng miền đó không bị trộn lẫn với vùng miền khác (vùng đất Bắc Giang: làng Đa Mai làm bún bánh, làng Kế làm bánh đa, …)  + Nêu các lí lẽ và bằng chứng về lợi ích của làng nghề truyền thống:  ++ Giữ gìn bản sắc  ++ Giải quyết việc làm cho lao động địa phương  ++ Giúp người dân làm giàu  ++ Tạo đòn bẩy phát triển địa phương …  + Đề xuất:  ++ Nên kết hợp phát triển làng nghề truyền thống với du lịch  ++ Nâng cao trình độ tay nghề cho các thợ trẻ  ++ Xử lý môi trường làng nghề để đảm bảo phát triển bền vững  \* **Kết bài:**  + Khẳng định lại ý kiến của em  + Lời kết  **2.** **Luyện tập nói**  - HS nói một mình trước gương.  - HS nói tập nói trước nhóm/tổ. | |
| **TRÌNH BÀY NÓI** | | |
| **Mục tiêu:** [1]; [2]; [5]  **Nội dung:**  **GV** yêu cầu HS nói trước lớp  **HS**:  - Nói theo dàn ý đã được chuẩn bị.  - Các em khác theo dõi, ghi nhận xét ra giấy và cho điểm đối với bài của bạn trên zalo bằng cách kích tim (hoặc biểu quyết bằng tay) sau mỗi lượt nói. | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Trình chiếu phiếu đánh giá nói theo các tiêu chí.  - Yêu cầu HS nói theo dàn ý của HĐ viết.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS nói theo phiếu tiêu chí.  **HS** xem lại dàn ý của HĐ viết.  **B3: Thảo luận, báo cáo**  **GV:**  - Yêu cầu HS nói, kịp thời hỗ trợ các em (nếu cần).  *- Quay video một vài em và đưa lên Padlet (ở các tiết nói sau, GV quay video lần lượt các thành viên khác).*  **HS:** Đại diệnnói, các em còn lại theo dõi và ghi nhận xét ra giấy.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét chung về ý thức tham gia HĐ nói của HS và chuyển dẫn sang mục nhận xét HĐ nói. | | - HS nói trước lớp  - Yêu cầu nói:  + Nói đúng mục đích (Trình bày một nét văn hóa truyền thống trong hiện tại).  + Bày tỏ rõ ý kiến, thái độ của mình về vấn đề được nói, có lí lẽ, dẫn chứng tiêu biểu, có giải pháp đề xuất  + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.  + Nói to, rõ ràng, truyền cảm.  + Điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… phù hợp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **SAU KHI NÓI** | |
| a) **Mục tiêu:** [1]; [2]; [6]  **b) Nội dung:**  **GV** yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn dựa trên các tiêu chí nói.  **HS** trình bày bản nhận xét của mình.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ** | | | | | **Nhóm**:………. | | | | | **Tiêu chí** | ***Mức độ*** | | | | ***Chưa đạt*** | ***Đạt*** | ***Tốt*** | | 1. Chọn được nét văn hóa truyền thống hay, có ý nghĩa | Chưa có nét văn hóa truyền thống để trình bày. | Có nét văn hóa truyền thống để trình bày nhưng chưa hay. | Có nét văn hóa truyền thống để trình bày hay và ấn tượng. | | 2. Nội dung nét văn hóa truyền thống phong phú, hấp dẫn | ND sơ sài, chưa có đủ chi tiết để người nghe hiểu nét văn hóa truyền thống. | Có đủ chi tiết để hiểu người nghe hiểu được nội dung nét văn hóa truyền thống. | Nội dung nét văn hóa truyền thống phong phú và hấp dẫn. | | 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm. | Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng… | Nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu. | Nói to, truyền cảm, hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng. | | 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp. | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung trình bày. | Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động. | | 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc bài nói. | Có chào hỏi/ và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp dẫn. | | **TỔNG ĐIỂM: ………………../10 điểm** | | | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  1. Trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí.  2. Yêu cầu HS đánh giá các bạn nói theo tiêu chí.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:** Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí.  **HS** quan sát HĐ nói của bạn và ghi nhận xét ra giấy.  **B3: Thảo luận, báo cáo**  **GV** yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  **HS** nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói.  **HS** thực hiện HĐ nói trình bày ý kiến của mình trước những ý kiến phản bác (nếu cần)  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét của HS và kết nối sang hoạt động sau. | - Nhận xét chéo của HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  - Nhận xét của HS |

**HĐ 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:** Bài nói của HS sau khi đã được rút kinh nghiệm từ nhận xét sau khi nói.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Căn cứ vào góp ý của các bạn và phiếu đánh giá tiêu chí, hoàn thiện bài nói của em (nếu cần).

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS hoàn thiện bài nói của mình.

GV hướng dẫn HS hoàn thiện (nếu cần).

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

**HS** trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HĐ 4: Vận dụng** (cho về nhà và nộp trên Padlet)

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Sức hấp dẫn của các di tích lịch sử văn hóa với du khách.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

**HS** đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

**HS** làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*